



**ISO 9001:2008  
GLOBAL CERTIFICATION  
023020**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**  
Tòa nhà số 33 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội

**Tel: 04.35145.715**  
**Website: [congtrinhduongsat.vn](http://congtrinhduongsat.vn)**

**Fax: 04.35145.671**  
**Email: [info@congtrinhduongsat.vn](mailto:info@congtrinhduongsat.vn)**

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**

**Năm Báo cáo: Năm 2020**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt.**

Tên gọi tắt: **Tổng công ty Công trình đường sắt**

Tên giao dịch tiếng Anh: **Railway Construction Corporation Joint - Stock Company.**

Viết tắt tiếng Anh: **RCC., JSC.**

**Mã chứng khoán: RCC**

Vốn điều lệ: **154.573.830.000 đồng**

Địa chỉ: **Tòa nhà số 33, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**

Điện thoại: **04.35145.715.** Fax: **04.35145.671.**

[E-mail]: **[info@congtrinhduongsat.vn](mailto:info@congtrinhduongsat.vn);**

Website: **congtrinhduongsat.vn**

Logo:



- Quyết định thành lập DNNN: Số 22565QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ GTVT ngày 05/11/1973;

- Quyết định chuyển đổi sang CTCP: Số 3745/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT ngày 07/2/2004 Giấy CNĐKKD của CTCP: Số 0103008002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cho đăng ký lần đầu ngày 25/5/2005, thay đổi đăng ký lần thứ mười chín (19) ngày 14/01/2020.

**Mã số thuế: 3300101075**

**Người đại diện theo pháp luật: Tổng công ty có 02 người đại diện theo pháp luật.**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Tổng giám đốc

**Quá trình hình thành và phát triển:** Tiền thân với tên gọi là đội cầu, đường, kiến trúc, thông tin tín hiệu được thành lập theo quyết định số 2565QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ngày 05/11/1973 về việc thành lập Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt có trụ sở tại Phường Ngọc Khánh - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội, Đơn vị chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/1974 với 11 công ty thành viên gồm: Cầu, Đường, Kiến trúc, Thông tin- tín hiệu, với gần 10.000 cán bộ CNVC, hoạt động trên 5 tuyến đường sắt với nhiệm vụ: Khôi phục và đảm bảo giao thông đường sắt, góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền bắc và phục vụ công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Tháng 10 năm 1975 trụ sở công ty chuyển vào đóng tại số 131 Đường Thạch Hãn, Phường Thuận Hoà, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện nhiệm vụ khôi phục đường sắt thống nhất Bắc Nam.

- Ngày 20/3/2003 Bộ giao thông vận tải đã ra quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT về việc đổi tên XNLHCT Đường sắt thành Công ty Công trình đường sắt.

- Đến tháng 7 năm 2003 do yêu cầu nhiệm vụ SXKD đơn vị chuyển trụ sở về đóng tại số 09 Đường Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - Hà Nội.

- Ngày 7/2/2004 Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 3745/QĐ-BGTVT về việc Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

- Ngày 25/5/2005 Công ty Công trình đường sắt chính thức hoạt động theo công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Công trình đường sắt.

- Ngày 5/8/2008 Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 2396/QĐ-BGTVT về xác định lại giá trị phần góp vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần của Công ty Cổ phần Công trình đường sắt và kèm theo biên bản bàn giao tài sản, tiền vốn và lao động giữa Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Công trình đường sắt ngày 30/9/2008.

- Ngày 01 tháng 4 năm 2011 Công ty cổ phần công trình đường sắt đổi tên thành Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt (gọi tắt là Tổng công ty).

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

### **Ngành nghề kinh doanh:**

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Vận tải hàng hóa bằng đường sắt	4912
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
4	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
5	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết: Thi công các công trình thông tin, tín hiệu, điện.</i>	4321
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Đại lý dịch vụ bán vé tàu lửa	5221

7	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất các sản phẩm bê tông. - Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép.	2395
8	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện.	1629
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị ngành giao thông vận tải. - Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện chuyên dùng của ngành đường sắt.	4659
10	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu: dầu nhờn, mỡ máy, than, hạt nhựa và các sản phẩm của nhựa. - Mua bán nhiên liệu khác dùng trong động cơ (ga hóa lỏng). - Mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ.	4661
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu sắt, thép các loại</i>	4662
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng - Mua bán vật liệu xây dựng	4663
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa đầu vào đầu. <i>Chi tiết:</i> - Mua, bán hàng hóa phế phẩm và phế liệu (trừ phế liệu Nhà nước cấm). - Xuất nhập khẩu sản phẩm bê tông. - Xuất nhập khẩu sản phẩm gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm). - Mua bán phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế ngành giao thông vận tải và công nghiệp.	4669
14	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). <i>Chi tiết: Dịch vụ xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu (không bao gồm day huyệt, ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)</i>	9610
15	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. <i>Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke).</i>	7920
16	Vận tải hành khách đường bộ khác. <i>Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng.</i>	4932
17	Sản xuất các cấu kiện kim loại. <i>Chi tiết: Sản xuất các cấu kiện thép: dầm cầu thép, khung nhà, rèn, dập, ép, cắt tạo thành sản phẩm.</i>	2511
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Dịch vụ khảo sát và vẽ bản đồ.</i>	7110

19	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. <i>Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế ngành giao thông vận tải và công nghiệp.</i>	7730
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. <i>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi.</i>	4290
21	Phá dỡ	4311
22	Chuẩn bị mặt bằng. <i>Chi tiết: Dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng).</i>	4312
23	Hoạt động tư vấn quản lý. <i>Chi tiết:</i> - Giám sát thi công xây dựng công trình: cầu đường, dân dụng và công nghiệp. - Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm thiết kế công trình)	7020
24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
25	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. <i>Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh.</i>	0810
26	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. <i>Chi tiết Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống</i>	5510
27	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. <i>Chi tiết: thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng; thí nghiệm, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu.</i>	7120
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê.</i>	6810
29	Hoạt động thiết kế chuyên dụng. <i>Chi tiết:</i> - Thiết kế các công trình giao thông. - Thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Các dịch vụ về kiến trúc xây dựng.	7410
30	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí <i>Chi tiết: Xây dựng công trình, đường ống, cấp, thoát nước</i>	4322
31	Đại lý, môi giới, đấu giá. <i>Chi tiết: Mua bán và đại lý hàng hóa</i>	4610
32	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: bốc xếp hàng hóa, hoạt động kho bãi.</i>	5210
33	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Đầu tư kinh doanh công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.</i> (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chi kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299

34	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	421
35	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ giáo dục đào tạo, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động</i>	8559
36	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
37	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
38	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
39	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
40	Cho thuê xe có động cơ	7710
41	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)	5621
43	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

**Địa bàn sản xuất kinh doanh:** Tổng Công ty là đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng công trình cầu, đường giao thông trong phạm vi cả nước. Hoạt động sản xuất các sản phẩm công nghiệp, xây dựng các công trình dân dụng, giao thông đường bộ và đường sắt đóng vai trò chủ đạo trong kế hoạch phát triển của Tổng công ty và cũng là sản phẩm chủ lực của Tổng công ty từ khi hình thành cho đến nay.

Hiện tại, Tổng công ty đang tập trung thi công các công trình và sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn như sau:

- Gói thầu số 11: Hoàn trả cầu đường sắt và hệ thống TTT hiệu đường sắt Dự án: Xây dựng tuyến đường 40m nối từ đường Nguyễn Văn Cừ Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội;

- Công trình (gồm 5 cầu): cầu Tác Ông Thục, Trà Luộc, KH8, Mường Huyện, Vàm Nhom DA: Đường tỉnh 922 (XD và nâng cấp đoạn 1 từ quốc lộ 91B đến Cờ Đỏ)- TP Cần Thơ;

- Gói thầu (số 36): Xây dựng hoàn thiện đoạn từ km4+787,24 đến Km9+726,86 (Bao gồm cầu Mỏ Nhát và cầu Rạch Ông) thuộc Dự án: Đường 991B từ quốc lộ 51 tới hạ lưu cảng Cái Mép, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Thi công xây lắp 7 cầu: cầu Sơn Đông, cầu Bà Chịu, cầu Phong Năm, cầu Thầy Thông, cầu Thầy Hội, cầu Giồng Rượu, cầu Hòa Bình. Thuộc DA ĐTXD công trình ĐH.173: đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ huyện Châu Thành đến tượng đài Tiểu đoàn 516, tỉnh Bến Tre. Vv..../

- Thi công các gói thầu thuộc dự án 7.000 tỷ đồng gồm các gói: Cải tạo, nâng cấp

các cầu yếu và gia cố trụ chống va xô trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh bao gồm: Gói thầu XL-CY-01: Thi công 6 cầu thuộc địa phận Thành Phố Đà Nẵng và Tỉnh Quảng Nam; Gói thầu XL-CY-02: Thi công 7 cầu thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa; Gói thầu XL-HNV-05: Nâng cấp ke ga, mái che ga Chợ Si, ga Vinh; nâng cấp, cải tạo các khu gian từ Trường Lâm – Vinh (km 237+790 – km 319+020); Gia cố các hầm yếu kết hợp với mở mới các Ga và Cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh – Nha Trang tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh bao gồm: Gói thầu số 9: Thi công cải tạo, nâng cấp nền đường, kiến trúc tầng trên một số đoạn tuyến thuộc các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên Huế; Đặc biệt trong gói dự án 7.000 tỷ đồng có gói thầu đòi hỏi kinh nghiệm, tay nghề và thiết bị đặc chủng riêng cho Gói thầu số 12: Thi công xây dựng hạng mục gia cố công trình hầm Babonneau;

- Dự án thành phần 3, tỉnh Thừa Thiên Huế (TTH:03-BCKTKT-02), hợp phần cầu

- Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), gói thầu TTH:03-XD:1: Thi công xây dựng;

- Dự án: Đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điền Lộc, gói thầu số 04: Toàn bộ phần xây lắp dự án Đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền – Điền Lộc.

- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn bao gồm các loại Tà vệt bê tông TN1, TN1P tại Công ty CP đá Hoàng Mai tỉnh Nghệ An và tại Công ty TNHH MTV Vật tư đường sắt Đà Nẵng Quận Liên Chiểu - Đà Nẵng, để phục vụ cho Dự án của ngành Đường sắt và cung cấp cho các Công ty quản lý thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam để sửa duy tu bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường sắt Bắc Nam.

- Tổng công ty đang tiến hành khai thác đá tại mỏ đá Hoàng Mai với tổng diện tích trên 192.100 m<sup>2</sup> để cung cấp Dự án của ngành Đường sắt, đường bộ và xây dựng dân dụng khác. Mặt khác, lợi thế từ khai thác đá tại mỏ đá này giúp Tổng công ty một phần giảm thiểu được chi phí đầu vào phục vụ SXKD và tăng tính chủ động trong thi công các công trình xây dựng tại khu vực miền Trung.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

\* Tổng công ty có 01 đơn vị hạch toán trực thuộc: Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt – Khách sạn Đường sắt.

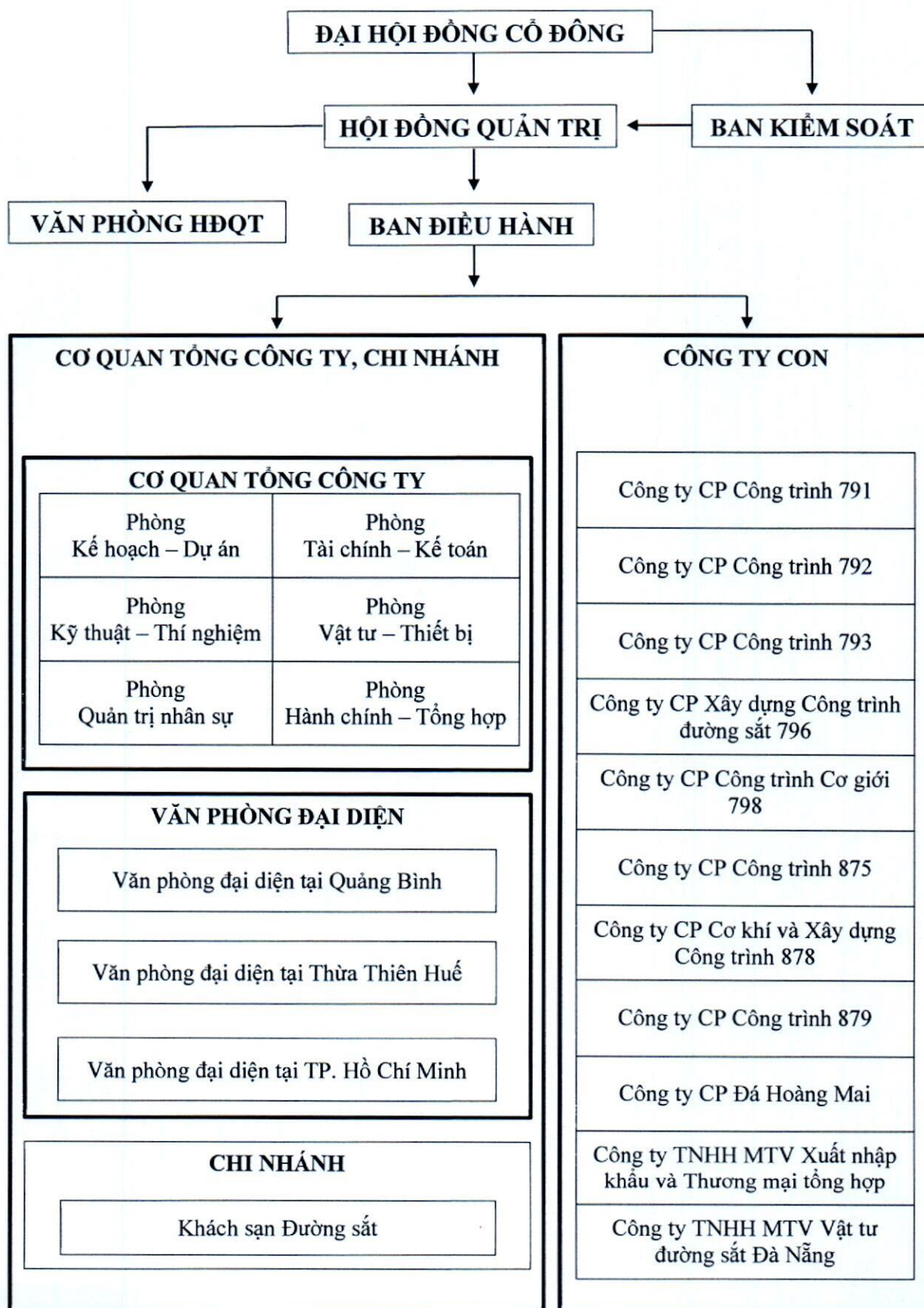
\* Tổng công ty sở hữu trực tiếp tại các Công ty con bao gồm:

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu vốn góp	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Công trình 791	66.87%	Số 144 - Đường Nguyễn Trường Tộ, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
2	Công ty Cổ phần Công trình 792	68.57%	Đường Hữu nghị, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
3	Công ty Cổ phần Công trình 793	63.01%	Số 292 - Đường Lê Duẩn, Thị xã Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
4	Công ty Cổ phần XDCT Đường sắt 796	97.80%	249/1 Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP Hồ Chí Minh
5	Công ty Cổ phần Công trình 798	60.81%	Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
6	Công ty Cổ phần Công trình 875	60,38%	Số 59 - Nguyễn Văn Cừ, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
7	Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 878	61.34%	Khu 6, Thị trấn Phú Bài, Huyện Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế
8	Công ty Cổ phần Công trình 879	67.95%	Số 20, Bảo Quốc, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
9	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	87.87%	Phường Quỳnh Thiện, TX. Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An
10	Công ty TNHH MTV VTĐS Đà Nẵng	100%	Số 61 - Nguyễn Văn Cừ, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
11	Công ty TNHH MTV XNK và TMTH	100%	Số 33 - Láng Hạ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội



- Mô hình quản trị: Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - con

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT



#### **4. Định hướng phát triển**

- Mặc dù còn rất nhiều khó khăn, trước mắt và lâu dài, song với năng lực sẵn có và sự đoàn kết, thống nhất cao nhằm đưa Tổng công ty vươn lên ổn định và phát triển. Công tác tìm kiếm việc làm là mục tiêu hàng đầu của Tổng công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty không ngừng tiếp cận các Ban quản lý dự án, nhà Đầu tư, ... để tìm hiểu nắm bắt các thông tin liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư các dự án vốn trong nước và ODA để tham gia đấu thầu. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2020 – 2025 đặt ra mục tiêu cho năm 2021 phấn đấu tìm kiếm việc làm trên 400 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động; Giá trị sản lượng phấn đấu đạt trên 650 tỷ đồng năm 2021, doanh thu từ 589,4 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt 37,97 tỷ đồng; các năm sau đó các chỉ tiêu tìm kiếm việc làm, sản lượng, doanh thu tăng trưởng trên 10% so với năm liền kề, lợi nhuận sau thuế đạt từ 8% doanh thu trở lên.

- Thực hiện đầy đủ chế độ với người lao động đảm bảo không nợ tiền lương, BHXH, trả thu nhập bình quân cho người lao động năm 2021 đạt từ 10 triệu đồng/người/ tháng trở lên, mục tiêu tăng tối thiểu 5% với năm liền kề;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước;

- Phấn đấu đảm bảo an toàn về mọi mặt, chú trọng bảo đảm an toàn lao động, an toàn công trình, an toàn giao thông, an toàn chạy tàu, an toàn cháy nổ và an ninh trật tự xã hội.

- Liên tục và không ngừng cải tiến quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu, hoạt động của Tổng công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, các ấn phẩm do Tổng công ty phát hành.

#### **5. Các rủi ro**

##### **5.1. Rủi ro đặc thù xây dựng giao thông**

Kết quả kinh doanh thu được từ các công trình xây dựng cơ bản của Tổng công ty đều chịu ảnh hưởng của sự bất ổn định về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, các chính sách kinh tế của Nhà nước trong việc phát triển ngành xây dựng cơ bản, khả năng phân bổ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cho các dự án công trình xây dựng và sự liên quan đến các Ban ngành khác khi thi công công trình hạ tầng.

Xây dựng công trình giao thông là một ngành mang tính đặc thù, đòi hỏi sử dụng các loại máy móc chuyên dụng, hiện đại và nguồn nhân lực dài hạn có chất lượng. Do đó, lạc hậu về công nghệ hay bất cập trong chính sách, chế độ đối với người lao động đều cũng được xem là những rủi ro đáng quan tâm của Tổng công ty. Những điều kiện khắt khe về kỹ thuật, quy trình thi công đến nghiệm thu công trình luôn được Tổng công ty áp dụng nhằm đảm bảo về chất lượng, mỹ quan. Điều này có thể xem là một rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, ngày càng có nhiều các doanh nghiệp xây dựng trong cũng như ngoài nước sẽ dẫn đến sự cạnh tranh rất gay gắt. Tổng công ty sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn để giữ vững và mở rộng được thị phần, cũng như khẳng định được vị thế của Tổng công ty trong và ngoài ngành đường sắt.

## **5.2. Rủi ro về Luật pháp**

Các văn bản hướng dẫn luật chưa thật sự đầy đủ, thiếu tính cập nhật dẫn đến việc áp dụng luật vào thực tế còn nhiều bất cập và cũng ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật xây dựng, Luật kinh tế, Luật Đất đai và các luật khác liên quan. Đồng thời, Tổng công ty cũng chịu tác động từ Luật Chứng khoán và các chính sách, chiến lược phát triển của ngành. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào về pháp luật hoặc chính sách liên quan đều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Tổng công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm vững các quy định của Chính Phủ, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành liên quan để xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm 2020**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần ngày 25/5/2005. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng công ty đã không ngừng nắm bắt các công nghệ thi công mới mà đặc biệt là đã thi công một số công trình áp dụng công nghệ hiện đại. Mặt khác với định hướng phát triển là đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ và hướng đến những công trình lớn của ngành đường sắt cũng như đường bộ, ngoài đảm bảo các công trình thuộc đường sắt là thị trường chính của Tổng công ty nhưng với chiến lược đúng đắn Tổng công ty hướng tới thị trường đường bộ với các dự án lớn. Trong năm 2020, Tổng công ty đã trúng thầu và ký kết hợp đồng xây lắp với các Chủ đầu tư trong và ngoài ngành với tổng giá trị trên 739,35 tỷ đồng. Các công trình thi công đều đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo chất lượng, tiến độ và được chủ đầu tư đánh giá cao.

Trong năm 2020, Tổng công ty đã thu hồi vốn từ khách hàng bên ngoài được trên 625,6 tỷ đồng, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và đầu tư TSCĐ mở rộng sản xuất, thực hiện nộp ngân sách nhà nước và thanh toán các chế độ cho người lao động.

Quản lý tài chính, thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Quy chế của Tổng công ty; linh hoạt trong xử lý vay trả nợ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm hạ giá thành trong tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### Danh sách Ban điều hành:

- |                                |   |
|--------------------------------|---|
| (1). Ông Võ Văn Phúc           | Chức vụ: Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc                                    |
| (2). Ông Kiều Nghị             | Chức vụ: Phó Tổng giám đốc  |
| (3). Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền | Chức vụ: Kế toán trưởng<br>(Bổ nhiệm ngày 09/10/2020)                     |
| (4). Ông Lê Đình Sơn           | Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán<br>(Miễn nhiệm ngày 09/10/2020) |

### 2.1 Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành

❖ **Võ Văn Phúc** Chức vụ: **Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc**

**Ngày sinh:** 06/01/1966 **Nơi sinh:** Quảng Ngãi  
**Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không  
**Số CMND:** 191297497 **Ngày cấp:** 17/6/2016 **Tại:** CA Tỉnh Thừa Thiên Huế  
**Hộ khẩu thường trú:** Số 145 Thạch Hãn - Phường Thuận Hoà – TP. Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế  
**Chỗ ở hiện nay:** Số 145 Thạch Hãn - Phường Thuận Hoà – TP. Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế

**Nơi làm việc:** Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

**Chức vụ:** Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty

**Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên):** Đảng viên

**Trình độ văn hóa:** Đại học

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư cầu hầm - Đại học giao thông vận tải

**Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):**

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1986 - 1988	Kỹ thuật viên XNCT 798	Nam Lý - Đồng Hới - Quảng Bình
1989 - 1998	Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	131 Thạch Hãn – Thừa Thiên Huế
1998 - 2000	Phó phòng Phòng Kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	131 Thạch Hãn – Thừa Thiên Huế
2000 - 2001	Phó giám đốc XNCT 878	Hương Thủy - Phú Bài - Thừa Thiên Huế
2001 - 2005	Giám đốc XNCT 878	Hương Thủy - Phú Bài - Thừa Thiên Huế

2005 – 2008	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc XNCT 793	Lê Duẩn - Đông Hà - Quảng Trị
2008 – T3 /2010	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc XN 793	Số 09 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội Lê Duẩn - Đông Hà - Quảng Trị
T3/2010 T11/2016	– Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	131 Thạch Hãn – Thuận Hoà – TP Huế
T12/2016 7/5/2017	– Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty	Số 33 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội

**Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác):** Không

**Hành vi vi phạm pháp luật:** Không

**Các khoản nợ đối với Tổng công ty:** Không

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty:** Không

**Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020):**  
49.573 cổ phần, chiếm 0,32 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 49.573 cổ phần, chiếm 0,32 % vốn điều lệ

❖ **Kiểu Nghị** Chức vụ : **Phó Tổng giám đốc**

**Ngày sinh:** 12/03/1969 **Nơi sinh:** Hà Nội

**Quốc tịch:** Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không

**Số CMND:** 191761762 **Ngày cấp:** 9/10/2007 **Tại:** Thừa Thiên Huế

**Hộ khẩu thường trú:** Tổ 15 – khu vực 5 - Phường An Cựu – TP Huế

**Chỗ ở hiện nay:** Tổ 15 – khu vực 5 - Phường An Cựu – TP Huế

**Nơi làm việc:** Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

**Chức vụ:** Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

**Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên):** Đảng viên

**Trình độ văn hóa:** Đại học

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Đường sắt - đại học Giao thông vận tải Hà Nội.

**Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):**

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1987 - 1991	Công nhân kích kéo - Xí Nghiệp LHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
1991 - 1994	Học trung cấp GTVT	Quảng Nam – Đà Nẵng
1994 - 2000	Kỹ thuật viên XN VTXD 879 XNLHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế

2000 – 2002	Phó Phòng kỹ thuật – XN VTXD 879 - XNLHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
2002 – 2005	Phó giám đốc – XN VTXD 879 - Công ty công trình đường sắt.	Bảo Quốc – TT Huế
2005- 2006	Quyền giám đốc – XN VTXD 879 - Công ty CP công trình đường sắt.	Bảo Quốc – TT Huế
2006-2009	Giám đốc – XN VTXD 879 – Công ty Cổ phần Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
2009- 2012	Đại học GTVT	Đà Nẵng
2011-2013	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc – Công ty TNHH MTV CT 879 - Công ty CP TCT Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
2013-T6/2014	Phó Tổng giám đốc Công ty CP TCT công trình đường sắt kiêm Chủ tịch HĐQT - Giám đốc – Công ty TNHH MTV CT 879 - Công ty CP TCT Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
T6/2014 - nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP TCT Công trình đường sắt	131 Thạch Hãn – TT Huế

**Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác):** Không

**Hành vi vi phạm pháp luật:** Không

**Các khoản nợ đối với Tổng công ty:** Không

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty:** Không

**Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019):**  
161 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 161 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ

❖ **Nguyễn Thị Thanh Huyền** Chức vụ: **Kế toán trưởng**

**Bổ nhiệm ngày:** 09/10/2020

**Ngày sinh:** 03/06/1980

**Nơi sinh:** Quỳnh Di - Hoàng Mai - Nghệ An

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Tôn giáo:** Không

**Số CMND:** 040180000853

**Ngày cấp:** 18/06/2018 **Tại:** Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và

DLQG về dân cư

**Hộ khẩu thường trú:** Tô 11B Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa – TP Hà Nội.

**Chỗ ở hiện nay:** 15B34 G3 Vinhomes Greenbay Mễ Trì – Nam Từ Liêm – TP Hà Nội

**Nơi làm việc:** Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

**Chức vụ:** Kế toán trưởng

**Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên):** Đảng viên

**Trình độ văn hóa:** Đại học

**Trình độ chuyên môn:** Tài chính kế toán.

**Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):**

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
T8/1998 – T8/2002	Học tại trường Học Viện Tài chính	Đông Ngạc – Từ Liêm – Hà Nội
T8/2002 – đến nay	Làm việc tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội

**Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác):** Không

**Hành vi vi phạm pháp luật:** Không

**Các khoản nợ đối với Tổng công ty:** Không

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty:** Không

**Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019):**  
309 cổ phần, chiếm 0.002 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 309 cổ phần, chiếm 0,002 % vốn điều lệ

❖ **Lê Đình Sơn** Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính Kế toán

**Miễn nhiệm ngày:** 09/10/2020

**Ngày sinh:** 26/10/1980

**Nơi sinh:** Văn Sơn - Đông Lương-Nghệ An

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Tôn giáo:** Không

**Số CMND:** 040080000955

**Ngày cấp:** 08/08/2019

**Tại:** Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã

hội

**Hộ khẩu thường trú:** D308 - Nhà C1 - KTT Thành Công - Quận Ba Đình

**Chỗ ở hiện nay:** P 2804 – Tòa nhà Vinata ToWer – số 289 Khuất Duy Tiến – TP Hà Nội

**Nơi làm việc:** Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

**Chức vụ:** Trưởng phòng Tài chính Kế toán

**Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên):** Đảng viên

**Trình độ văn hóa:** Đại học

**Trình độ chuyên môn:** Kế toán doanh nghiệp

**Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):**

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
T8/1999 – T8/2003	Học tại trường Học viện Tài chính	Đông Ngạc – Từ Liêm – Hà Nội

T8/2003 T10/2020	– Làm việc tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
---------------------	---	--

<b>Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác):</b>	Không
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Các khoản nợ đối với Tổng công ty:</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty:</b>	Không
<b>Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019):</b>	
60 cổ phần, chiếm 0.0003 % vốn điều lệ:	
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 60 cổ phần, chiếm 0,0003 % vốn điều lệ	

## 2.2 Chính sách đối với người lao động:

### Công tác quản lý lao động

- Tổng số CBCNLD toàn Tổng công ty đến ngày 31/ 12/ 2020: 624 người

*Trong đó:*

+ Lao động gián tiếp: 195 người (Tỷ lệ 30,9% / tổng số CBCNLD)

+ Lao động trực tiếp và phục vụ: 431 người

**Thu nhập bình quân của CBCNLD năm 2020:** 9.400.000 đồng/người/tháng.

### Chính sách đào tạo

Tổng công ty luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu và mang tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Vì vậy, Tổng công ty đã không ngừng tăng cường và cải thiện chất lượng cũng như số lượng nguồn nhân lực để đáp ứng những yêu cầu nhân sự trong quá trình hoạt động và phát triển.

Người lao động trong Tổng công ty đều qua đào tạo đầy đủ, Đối với công nhân mới tuyển dụng đã qua trường lớp cơ bản, hàng năm Tổng công ty đều gửi đi đào tạo lại để nâng cao tay nghề đồng thời nắm bắt công nghệ kỹ thuật mới. Đối với cấp quản lý được cử tham gia các lớp tập huấn do Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đường sắt Việt Nam và các Bộ ban ngành Nhà nước,... nhằm nâng cao nghiệp vụ và nắm bắt các chế độ chính sách mới của Nhà nước.

### Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho người lao động của Tổng công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và năng suất lao động của mỗi người, cho mỗi sản phẩm hoặc kết quả từng công đoạn sản phẩm, công trình. Theo quy chế, Tổng công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Một năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Tổng công ty;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của Quốc gia và kỷ niệm thành lập Tổng công ty.



### **Thực hiện chế độ, chính sách (BHXH, BHYT, BHTN) đối với người lao động:**

Tất cả Người lao động của Tổng công ty đều được đóng Bảo hiểm và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, người lao động còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, phụ cấp trách nhiệm chuyên môn...

### **Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác**

Tại Tổng công ty, các tổ chức như Công đoàn, Đảng ủy và Đoàn thanh niên tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và có quy chế phối hợp làm việc giữa các tổ chức đoàn thể và chuyên môn. Tổng công ty quan tâm đến các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể Người lao động.

Hàng năm, tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát và tổ chức khám bệnh định kỳ.

Tổng công ty đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện, nuôi dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng... Qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể Tổng công ty với nhau và với xã hội.

### **3. Tình hình đầu tư**

Trong năm 2020, Tổng công ty đã đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị để phục vụ thi công với giá trị 9,09 tỷ đồng.

### **4. Tình hình tài chính**

#### **a. Tình hình tài chính**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2019 VNĐ</b>	<b>Năm 2020 VNĐ</b>	<b>% Tăng (giảm)</b>
Tổng giá trị tài sản	793.258.683.027	1.186.689.193.785	50%
Doanh thu thuần	359.255.482.664	390.232.199.240	9%
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	(26.748.184.346)	87.366.145.206	427%
Lợi nhuận khác	20.285.709.051	(3.252.684.038)	116%
Lợi nhuận trước thuế	(6.462.475.295)	84.113.461.168	1402%
Lợi nhuận sau thuế	(8.882.666.177)	69.729.369.139	885%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,19	1,24	
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
-	Hệ số thanh toán nhanh	0,49	0,68	
	(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,65	0,71	
	Tổng nợ (nợ ngắn hạn+nợ dài hạn)/Tổng TS			
-	Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	1,84	2,46	
	Tổng nợ (nợ ngắn hạn+nợ dài hạn)/Vốn chủ			
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
-	Vòng quay hàng tồn kho	0,846	0,795	
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
-	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,453	0,329	
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,025	0,179	
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,032	0,204	
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,011	0,059	
-	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu	-0,074	0,224	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a. Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần: 15.457.383 cổ phần (trương đương 154.573.830.000VNĐ)
- Cổ phần đang lưu hành: Là loại cổ phần phổ thông.
- Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm 31/12/2020 cơ cấu cổ đông của Tổng công ty như sau:

		Tổng số vốn đã góp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp
		VND		%
<b>Cổ đông là thành viên HĐQT và BKS</b>		<b>41.898.300.000</b>	<b>4.189.830</b>	<b>27,11%</b>
1	Ông Tạ Hữu Diễn	29.436.570.000	2.943.657	19,04%
2	Ông Mai Thanh Phương	4.600.000.000	460.000	2,98%
3	Ông Phạm Ngọc Quốc Cường	7.266.000.000	726.600	4,70%
4	Ông Võ Văn Phúc	495.730.000	49.573	0,32%
5	Bà Vũ Thị Hải Yến	100.000.000	10.000	0,06%
<b>Các cổ đông khác</b>		<b>112.675.530.000</b>	<b>11.267.553</b>	<b>72,89%</b>
1	Ông Nguyễn Hải Duy	19.227.530.000	1.922.753	12,44%
2	Ông Đậu Hoàng Việt	9.979.430.000	997.943	6,46%
3	CTCP Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội	23.000.000.000	2.300.000	14,88%
4	Các Cổ đông khác	60.468.570.000	6.046.857	39,12%
<b>Cộng</b>		<b>154.573.830.000</b>	<b>15.457.383</b>	<b>100,00%</b>

## **b. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Trong năm 2020 Tổng công ty không phát hành cổ phiếu.

## **c. Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Hiện tại, Tổng công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2020 là năm mà cả thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng cùng phải đối mặt với việc chống chọi lại dịch bệnh covid 19, dịch bệnh đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế thế giới, trong nước và các doanh nghiệp xây lắp cũng không là ngoại lệ. Dịch bệnh gây ra giãn cách xã hội làm cho việc đấu thầu các công trình bị chậm lại, công nhân lao động thực hiện giãn cách không thể thi công được liên tục. Ngoài ra, tình hình bão lụt khu vực Miền Trung cũng làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công của doanh nghiệp. Điều đó đã ảnh hưởng rất lớn đến việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đã đề ra như: Doanh thu năm 2020 là 390,2 tỷ đồng đạt 67,3% so với kế hoạch; thu hồi vốn đạt trên 625,6 tỷ đồng đạt 89,4% so với kế hoạch đề ra; thu nhập bình quân đầu người/tháng là: 9.400.000 đồng đạt 104,840% so với kế hoạch đề ra, các chế độ chính sách Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với người lao động đã được đóng nộp kịp thời, đầy đủ (100% người lao động được đóng nộp bảo hiểm). Mặc dù chỉ tiêu Sản lượng, doanh thu không đạt theo kế hoạch nhưng bằng chính sách kinh tế hợp lý chỉ tiêu lợi nhuận đã đạt và vượt kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2020 lãi 69,7 tỷ đồng.

\* Những việc Tổng công ty đã đạt được:

- Về đời sống xã hội: Thường xuyên chăm lo điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, duy trì đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động ở hiện trường thi công tại các công trình.

Chi trả lương và các khoản thu nhập khác cho người lao động đầy đủ, đúng chế độ chính sách.

- Công tác Kế hoạch sản xuất – kinh doanh:

Luôn chủ động tiếp cận và tìm kiếm việc làm, tập trung giải quyết những vấn đề cốt lõi theo từng thời điểm kinh tế, từng bước vận dụng và huy động đủ nguồn vốn phục vụ SXKD mang lại hiệu quả, điển hình nhất như là: Sản xuất tà vẹt bê tông các loại, dầm thép và các sản phẩm công nghiệp khác để đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường trong lĩnh vực xây dựng, đồng thời triển khai thi công nhanh những công trình có bố trí đủ vốn, quan tâm đến công tác lập hồ sơ thanh toán để thu vốn kịp thời. Tổng công ty luôn đảm bảo vay Ngân hàng ở mức hợp lý để giảm chi phí tài chính.

- Công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng:

+ Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Các công trình, sản phẩm đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và được chủ đầu tư ghi nhận;

+ Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ mới trong xây lắp và sản xuất sản phẩm công nghiệp như: công nghệ sản xuất tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực dùng cho ghi đường sắt.

+ Luôn tìm tòi nghiên cứu các biện pháp thi công phù hợp cho từng gói thầu từng công trình hạng mục công trình nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong thi công được tư vấn giám sát và chủ đầu tư chấp thuận.

- Công tác vật tư - thiết bị:

+ Tổng công ty có quy chế quản lý khai thác, sửa chữa và duy tu thiết bị trong nội bộ một cách khoa học, phù hợp với thực tế của Tổng công ty. Điều động, điều chuyển kịp thời thiết bị, phương tiện thi công công trình. Thường xuyên kịp thời theo dõi, kiểm tra, sửa chữa thiết bị nâng cao hiệu quả sử dụng.

+ Chỉ đạo và tổ chức thường xuyên công tác kiểm kê vật tư sắt thép tồn kho ở các kho để có kế hoạch sử dụng hiệu quả tránh tồn đọng vốn.

- Công tác Tài chính kế toán:

Tổng công ty thực hiện hạch toán kế toán đúng Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, và phản ánh chính xác các chỉ tiêu kinh tế, báo cáo kịp thời để Lãnh đạo Tổng công ty có những quyết sách đúng đắn. Giải quyết kịp thời vốn đầu tư cho các dự án, mua vật tư, nguyên vật liệu thi công các công trình.

Hoàn thành công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đúng theo quy định.

- Công tác tổ chức hành chính:

Luôn quan tâm đến công tác cơ cấu tổ chức lao động phù hợp trong từng thời kỳ nhằm sử dụng linh hoạt nguồn lao động hiện có của doanh nghiệp, đảm bảo sắp xếp phù hợp lao động cho từng vị trí công việc để đem lại hiệu quả cao nhất cho doanh nghiệp.

Có hệ thống luân chuyển, quản lý và xử lý các hồ sơ tài liệu kịp thời và chuẩn xác đến các bộ phận phù hợp, rút ngắn thời gian xử lý hành chính để đem lại hiệu quả công việc tốt nhất.

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tài sản:

TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.017.459.197.909</b>	<b>612.236.732.081</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>102.964.793.666</b>	<b>16.031.592.740</b>
1. Tiền		28.321.307.980	8.179.047.071
2. Các khoản tương đương tiền		74.643.485.686	7.852.545.669
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>-</b>	<b>500.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>413.743.348.432</b>	<b>211.879.553.770</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	241.074.495.495	198.922.784.066
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	19.704.912.627	16.383.551.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	7	197.086.727.593	27.934.236.986
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(44.822.197.355)	(32.060.428.354)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	8	699.410.072	699.410.072
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>10</b>	<b>457.909.106.680</b>	<b>361.010.001.686</b>
1. Hàng tồn kho		468.544.063.985	361.010.001.686
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(10.634.957.305)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>42.841.949.131</b>	<b>22.815.583.885</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	2.909.268.388	1.962.847.656
2. Thuế GTGT được khấu trừ		39.824.777.778	20.132.170.287
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	107.902.965	720.565.942
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>169.229.995.876</b>	<b>184.471.350.204</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>1.978.681.502</b>	<b>2.034.991.604</b>
1. Phải thu dài hạn khác	7	1.978.681.502	2.034.991.604
<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>152.611.794.025</b>	<b>165.906.817.839</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	13	147.443.306.397	160.528.186.349
- Nguyên giá		447.918.136.719	438.760.736.911
- Giá trị hao mòn lũy kế		(300.474.830.322)	(278.232.550.562)
2. Tài sản cố định vô hình	12	5.168.487.628	5.378.631.490
- Nguyên giá		6.445.812.900	6.445.812.900
- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.277.325.272)	(1.067.181.410)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>14</b>	<b>3.380.633.842</b>	<b>3.477.223.378</b>
- Nguyên giá		5.686.065.091	5.686.065.091
- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.305.431.249)	(2.208.841.713)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>15</b>	<b>354.017.787</b>	<b>2.224.332.604</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		354.017.787	2.224.332.604
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		100.000.000	100.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>10.804.868.720</b>	<b>10.727.984.779</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	11	10.395.742.278	10.318.858.337
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34	409.126.442	409.126.442
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.186.689.193.785</b>	<b>796.708.082.285</b>

Năm 2020, là năm Tổng công ty đã khắc phục được phần nào khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm mới so với năm 2019 với việc trúng thầu các gói thầu trong dự án 7.000 tỷ đồng. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid 19 làm ảnh hưởng không ít đến tiến độ thi công của các công trình nên ảnh hưởng không ít đến các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra của một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra theo nghị quyết ĐHĐCĐ về sản lượng, doanh thu, thu hồi vốn không đạt, Tuy nhiên với chiến lược tài chính phù hợp của Hội đồng quản trị và chỉ đạo linh hoạt của Ban điều hành, Công ty đã hoàn thành tốt chỉ tiêu lợi nhuận đã đề ra. Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020 tăng 49% so với cùng kỳ.

Cụ thể:

- Chỉ tiêu: Phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 95.27%, là do trong năm Tổng công ty thi công nhiều công trình, hạng mục công trình đã hoàn thành Chủ đầu tư bố trí vốn thanh toán kịp vốn trong năm 2020 mà sang 2021 mới được thanh toán;

- Chỉ tiêu: Hàng tồn kho tăng 26.84% là do Công ty nhập một lượng lớn nguyên vật liệu để phục vụ thi công một số công trình trong gói 7.000 tỷ đồng đồng thời việc thi công các hạng mục có khối lượng dở dang chưa hoàn tất hồ sơ thanh toán khối lượng kịp trong năm 2020.

- Chỉ tiêu: Dự phòng các khoản phải thu khó đòi tăng 39.81% là do một số công trình, hạng mục công trình đã thi công hoàn thành từ những năm trước nhưng chưa được Chủ đầu tư thanh toán, do vậy đã quá hạn thời gian thanh toán, cho nên năm 2020 Tổng công ty phải tiếp tục thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi;

- Chỉ tiêu: Tài sản cố định giảm 8,91%, là do trong năm Tổng công ty thanh lý một số tài sản cố định không còn phù hợp với nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn phục vụ công tác tái đầu tư và sản xuất kinh doanh.

## b. Nguồn vốn

NGUỒN VỐN (TIẾP)	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>844.199.634.230</b>	<b>516.484.530.364</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>818.609.664.691</b>	<b>491.982.886.050</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	159.791.241.171	129.958.457.471
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	124.445.669.613	25.950.529.029
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	33.338.153.524	9.583.300.462
4. Phải trả người lao động		14.629.279.488	14.432.572.237
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	8.896.691.212	6.915.628.829
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	181.818.182
7. Phải trả ngắn hạn khác	20	51.348.980.069	62.061.649.123
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22	425.095.090.999	242.200.758.222
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.064.558.615	698.172.495
<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>25.589.969.539</b>	<b>24.501.644.314</b>
1. Chi phí phải trả dài hạn	19	2.017.262.942	2.412.413.014
2. Phải trả dài hạn khác	20	1.006.600.000	1.129.000.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	22	150.000.000	1.973.180.028
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34	19.958.485.424	16.788.127.065
5. Dự phòng phải trả dài hạn	21	2.457.621.173	2.198.924.207

NGUỒN VỐN (TIẾP)	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020 (Đã điều chỉnh)
		VND	VND
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>342.489.559.555</b>	<b>280.223.551.921</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>23</b>	<b>342.489.559.555</b>	<b>280.223.551.921</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu		154.573.830.000	154.573.830.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>154.573.830.000</i>	<i>154.573.830.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần		25.766.666.079	25.766.666.079
3. Vốn khác của chủ sở hữu		1.296.421.018	1.296.421.018
4. Quỹ đầu tư phát triển		137.815.964.647	137.815.964.647
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(30.872.479.602)	(101.277.958.674)
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm tr</i>		<i>(105.588.853.276)</i>	<i>(82.582.915.051)</i>
<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>74.716.373.674</i>	<i>(18.695.043.623)</i>
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		53.909.157.413	62.048.628.851
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.186.689.193.785</b>	<b>796.708.082.285</b>

Năm 2020, tại ngày 31/12/2020 nợ phải trả là 844,199 tỷ đồng tăng 63,45% so với năm 2019. Chủ yếu là do chỉ tiêu Nợ ngắn hạn tăng từ 491 tỷ đồng lên 818 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng là 66.39%. Cụ thể:

- Chi tiêu: Phải trả người bán ngắn hạn tăng 22.96% là do Công ty tập trung vào thi công công trình, mua vật tư để thi công làm tăng số nợ phải trả cho người bán.

- Chi tiêu: Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 380% là do trong năm Tổng công ty đã tìm kiếm được việc làm mới và được tạm ứng hợp đồng từ Chủ đầu tư.

- Chi tiêu: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng 247.9% là do trong năm Công ty đã thanh toán được một phần khối lượng thi công các công trình với chủ đầu tư để ghi nhận doanh thu và thuế phải nộp.

- Chi tiêu: Chi phí phải trả ngắn hạn khác giảm 20.86%, là do trong năm Tổng công ty đã thực hiện hoàn nhập các khoản trích trước chi phí các công trình;

- Chi tiêu: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 75,51%, là do trong năm Tổng công ty thực hiện vay bổ sung vốn lưu động trong sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động đầu tư tài chính;

- Chi tiêu: Vốn chủ sở hữu tăng 22,22 % là do năm 2020 kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty khả quan hơn, lợi nhuận sau thuế tăng 80,4 tỷ so với cùng kỳ năm 2019.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2020, RCC bổ sung, sửa đổi và ban hành các Quy chế, quy định như sau:

- \* Các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
- Quy chế nội bộ và quản trị Công ty ;
- Quy chế về tổ chức hoạt động của ban dự án;
- Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị (sửa đổi);
- Quy định về thẩm quyền phê duyệt;

\* Các văn bản thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc

- Quy định hướng dẫn công tác dự toán và quản lý chi phí gián tiếp;

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty**

Có thể nói năm 2020 vẫn là năm khó khăn của Công ty. Mặc dù trong năm công tác tìm kiếm việc làm đã thu được nhiều kết quả khả quan, đáp ứng phần nào công ăn việc làm cho người lao động. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng thiếu việc làm cục bộ trong 5 tháng đầu năm 2020, đến tháng 9/2020 do ảnh hưởng của dịch Covid 19 và các cơn bão ở khu vực miền trung dẫn đến các công trình phải tạm dừng thi công, dẫn đến tiến độ không đạt theo kế hoạch, làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu sản lượng và doanh thu không đạt chỉ tiêu Nghị quyết HĐQT đã đề ra. Tuy vậy, với sự sáng suốt, tài trí trong đường lối chủ trương của HĐQT và linh hoạt trong điều hành của Ban Tổng giám đốc. Kết quả chỉ tiêu lợi nhuận đã đạt và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

##### **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh – đời sống xã hội**

- Tổng giá trị sản lượng năm 2020 đạt 459,8 tỷ đồng, đạt 79,1% kế hoạch năm;
- Thu hồi vốn đạt 625,6 tỷ đồng, đạt 89,4% kế hoạch năm;
- Doanh thu đạt 390,2 tỷ đồng, đạt 67,3% kế hoạch năm.;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 84,1 tỷ đồng, đạt 328,3% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận sau thuế 69,729 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ 74,716 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát -4,987 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 9.400.000 đồng/người/tháng, đạt 104,4% so với kế hoạch. Chi trả đầy đủ và không nợ tiền lương của người lao động
- Nộp kịp thời, đầy đủ tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế đối với người lao động (100% người lao động được đóng nộp Bảo hiểm)
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước;
- Đầu tư trong năm là 9,09 tỷ đồng.

##### **Những việc chưa làm được thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020**

Do tình hình dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp, cũng như tình hình bão lũ Miền Trung trong năm làm ảnh hưởng đến tiến độ thi các công trình dẫn đến việc Tổng công ty không hoàn thành chỉ tiêu giá trị sản lượng, doanh thu cũng như chỉ tiêu về thu hồi vốn;

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, thiên tai nhưng Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc



điều hành Tổng công ty theo Điều lệ và Quy chế quy định. Tổng giám đốc kịp thời nắm bắt thời cơ và tổ chức điều hành hoạt động SXKD từng bước ổn định. Đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ kế hoạch các chỉ tiêu đề ra như thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo thu nhập và chế độ của người lao động, vv....

Tuy nhiên, Công tác chỉ đạo điều hành công việc giữa các phòng, Ban của Tổng công ty đôi lúc chưa được quyết liệt dẫn đến việc điều hành công việc bị chông chéo và chậm trễ.

### **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2021**

- Giá trị sản lượng phấn đấu đạt trên 650 tỷ đồng
- Doanh thu năm từ 589,4 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế 37,97 tỷ đồng;
- Thanh toán thu hồi vốn trên 600 tỷ đồng;
- Tìm kiếm việc làm: phấn đấu tìm kiếm việc làm trên 400 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước;
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt từ 10 triệu đồng/người/ tháng. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo không nợ tiền lương, BHXH.
- Phấn đấu đảm bảo an toàn về mọi mặt như chất lượng, tiến độ, an toàn công trình chú trọng bảo đảm an toàn lao động, an toàn cháy nổ và an ninh trật tự xã hội.

\* Công tác tổ chức:

- Sắp xếp lại công tác quản lý cán bộ, lao động, tiền lương trong toàn Tổng công ty ;
- Sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế, quy định quản trị doanh nghiệp cho phù hợp chế độ chính sách hiện hành và yêu cầu quản lý;

## **V. Quản trị Công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị**

Thành viên: Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm 5 thành viên:

1. Ông Tạ Hữu Diễn – Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Mai Thanh Phương – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông Võ Văn Phúc – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
4. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường – Thành viên Hội đồng quản trị
5. Ông Uông Huy Đông – Thành viên Hội đồng quản trị

**Trong đó: Có 03 thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành**

1. Ông Mai Thanh Phương – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường – Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông Uông Huy Đông – Thành viên Hội đồng quản trị

**b. Cơ cấu sở hữu vốn Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức danh	Số hữu cổ phần	Tỷ lệ
1	2	3	4	5
1	Tạ Hữu Diễn	Chủ tịch HĐQT	2,943,657	19.04%
2	Mai Thanh Phương	Phó Chủ tịch HĐQT	460,000	2.98%
3	Phạm Ngọc Quốc Cường	Thành viên	727,400	4.71%
4	Uông Huy Đông	Thành viên	7,000	0.05%
5	Võ Văn Phúc	Thành viên	49,573	0.32%

\* Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 29/03/2021 do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp.

**c. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị và hoạt động của Ban**

Thư ký thuộc Hội đồng quản trị gồm có 01 thành viên, Tham gia vào các buổi họp hội đồng quản trị, có nhiệm vụ ghi chép, soạn thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết hội đồng quản trị.

**d. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Năm 2020, Hội đồng quản trị họp đã tổ chức tám (08) cuộc họp thường kỳ và bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc. Các quyết định của HĐQT đều thực hiện đúng nguyên tắc biểu quyết theo đa số.

- Ban hành 05 nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề sau:
  - + Về việc Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025;
  - + Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
  - + Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ;
  - + Ban hành quy định về thẩm quyền phê duyệt;
  - + Ban hành quy định về thẩm quyền phê duyệt (sửa đổi);
- Chỉ đạo việc công bố thông tin đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện quản trị Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết, quyết định HĐQT.

- Phối hợp với Ban KS và Tổng giám đốc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **e. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**

Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên tham gia các cuộc họp HĐQT thường kỳ hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của Tổng công ty hoặc những vấn đề cấp bách cần bàn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Tham gia họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Biểu quyết hoặc tham gia ý kiến để giải quyết và xử lý công việc phát sinh hoặc những vấn đề khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty;

- Những vấn đề khác theo sự phân công của HĐQT quy định trong Điều Lệ và Quy chế làm việc của HĐQT.

### **2. Ban kiểm soát**

#### **a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

\* Thành viên: Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên

1. Bà Vũ Thị Hải Yến – Trưởng ban kiểm soát

2. Ông Triệu Tuyên – Thành viên ban kiểm soát

3. Ông Nguyễn Huy Hoàng – Thành viên ban kiểm soát

#### **b. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020**

- Thực hiện công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ Tổng công ty.

- Tham gia công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Tham dự các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp. Tham dự các cuộc họp giao ban, các hội nghị của Tổng công ty để nắm bắt tình hình và làm cơ sở cho việc giám sát việc quản trị, điều hành của Tổng công ty.

- Tham gia phối hợp với HĐQT và Ban điều hành thực hiện công tác kiểm tra về việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đời sống xã hội tại các đơn vị thành viên.

- Tham gia công tác kiểm kê tài sản vật tư thiết bị và giám sát công tác thanh lý của Tổng công ty.

- Thực hiện công tác soát xét và thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của toàn Tổng công ty.

- Giám sát việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đối với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

- Đóng góp ý kiến trong công tác sửa đổi các quy chế, quy định... của Tổng công ty.

- Thực hiện đánh giá hệ thống quản trị của Tổng công ty. Tham mưu cho HĐQT và Ban điều hành, đóng góp ý kiến cho các phòng ban trong việc củng cố, tăng cường hệ thống quản trị doanh nghiệp.

### **c. Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức hai (04) phiên họp:

- Họp thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020;

- Họp thông qua việc phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2020;

- Họp tổng kết công tác hoạt động của Ban kiểm soát trong 6 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch hoạt động trong thời gian 6 tháng cuối năm;

- Họp tổng kết công tác hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động trong thời gian tiếp theo.

## **3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

### **a. Lương, thù lao và các khoản lợi ích chi trong năm 2020**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức Danh</b>	<b>Tổng thu nhập được hưởng</b>
1	Tạ Hữu Diễn	Chủ tịch HĐQT	635.000.000
2	Mai Thanh Phương	Phó chủ tịch HĐQT	20.000.000
3	Võ Văn Phúc	Thành viên HĐQT – Kiêm Tổng giám đốc	515.369.158
4	Uông Huy Đông	Thành viên độc lập	20.000.000
5	Phạm Ngọc Quốc Cường	Thành viên HĐQT	20.000.000
6	Vũ Thị Hải Yến	Trưởng BKS	250.100.000
7	Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên BKS	10.000.000
8	Triệu Tuyên	Thành viên BKS	10.000.000

**b. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty:** Việc Quản trị Tổng công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các Quy định của pháp luật hiện hành.

## **VI. Ý kiến Kiểm toán và công bố thông tin**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Điện thoại: (84.24) 3824 1990 Fax: (84.24) 3825 3973

- Website: aasc@aasc.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt được lập ngày 11/04/2021, từ trang 09 đến trang 57, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao

gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

#### **1. Về hàng tồn kho:**

Tại thời điểm 01/01/2020 và 31/12/2020, như Tổng công ty trình bày tại Thuyết minh số 10:

- Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng thích hợp về giá trị ghi sổ cũng như khả năng có thể thu hồi các lợi ích kinh tế đối với các chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình xây lắp đã hoàn thành nhưng chưa được nghiệm thu, quyết toán với giá trị lần lượt là 122,42 tỷ VND và 127,1 tỷ VND;

- Đồng thời, Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng về giá trị thuần có thể thực hiện được của các loại nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa với cùng giá trị là 16,95 tỷ VND.

Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan hoặc thuyết minh bổ sung cho báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo liên quan đến khoản mục này hay không.

#### **2. Về các khoản phải thu ngắn hạn:**

Như Tổng công ty trình bày tại các thuyết minh số 5, 6, 7, 8, 9 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ các thư xác nhận số dư tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020 của các khoản nợ phải thu với tổng giá trị lần lượt là 41,35 tỷ VND và 47,41 tỷ VND;

- Tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020, Tổng công ty đang theo dõi trên khoản mục Phải thu ngắn hạn khác chi phí phục vụ thi công đã phát sinh tại Công ty Cổ phần xây dựng Công trình Đường sắt 796 (công ty con) với giá trị 2.585.134.000 VND mà chưa ghi nhận vào chi phí các công trình do chưa tập hợp được chứng từ;

- Tại Thuyết minh số 8, Tổng công ty đang theo dõi khoản chênh lệch giữa số tiền mặt tồn tại quỹ theo sổ sách kế toán với số tiền mặt theo kiểm kê thực tế chưa có phương án xử lý với giá trị là 699.410.072 VND.

Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp về giá trị ghi sổ, khả năng thu hồi và giá trị dự phòng của

các khoản nợ phải thu nêu trên tại thời điểm ngày 01/01/2020 và 31/12/2020, do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh hoặc thuyết minh bổ sung cho báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo liên quan đến các vấn đề này hay không.

- Như Tổng công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 7, các công ty con chưa thực hiện xử lý khoản tổn thất phát sinh từ các khoản chi phí liên quan đến cổ phần hóa tại ngày 01/01/2020 và ngày 31/12/2020 với tổng giá trị lần lượt là 6,93 tỷ VND và 2,41 tỷ VND. Do ảnh hưởng của vấn đề này, trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 01/01/2020 và ngày 31/12/2020 chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn khác (mã số 136) và chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (mã số 421) đang phản ánh thừa với giá trị lần lượt là 6,93 tỷ VND và 2,41 tỷ VND.

- Ngoài ra, các khoản nợ phải thu khó đòi, tồn đọng tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020 với tổng giá trị lần lượt là 28,31 tỷ VND và 19,55 tỷ VND chưa được Tổng công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Theo ước tính của chúng tôi giá trị dự phòng cần trích lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi này tại các thời điểm 01/01/2020 và 31/12/2020 với giá trị lần lượt là 17,25 tỷ VND và 15,19 tỷ VND. Do ảnh hưởng của vấn đề này trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại các thời điểm 01/01/2020 và 31/12/2020, chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” (Mã số 137) đang phản ánh thiếu với giá trị lần lượt là 17,25 tỷ VND và 15,19 tỷ VND, chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (Mã số 421) đang phản ánh thừa số tiền tương ứng. Đồng thời trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp” (Mã số 26) năm 2019 đang phản ánh thiếu số tiền là 1,11 tỷ VND và năm 2020 đang phản ánh thừa số tiền là 2,06 tỷ VND.

### **3. Về Tài sản cố định hữu hình:**

Như Tổng công ty trình bày tại Thuyết minh số 15, tại ngày 01/01/2020 và ngày 31/12/2020, Công ty Cổ phần Công trình 791 (công ty con) đang ghi nhận Tài sản cố định là Nhà cửa vật kiến trúc đối với các chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án mở rộng Nhà điều hành với giá trị là 2,01 tỷ VND. Tuy nhiên, từ năm 2016 dự án đã bị cơ quan chức năng buộc phải dừng thi công do chưa hoàn thành thủ tục cấp phép và vẫn chưa hoàn thành để đưa vào sử dụng. Chúng tôi đã không thể thu thập được bằng chứng thích hợp về giá trị ghi sổ và khả năng thu hồi đối với các chi phí đã bỏ ra để thực hiện dự án cũng như tính phù hợp của việc tạm ghi nhận tăng tài sản cố định mà Công ty đã thực hiện. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan hoặc thuyết minh bổ sung cho báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo liên quan đến vấn đề nêu trên hay không.

### **4. Về các khoản nợ phải trả:**

- Chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ các thư xác nhận số dư tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020 của các khoản nợ phải trả với tổng giá trị lần lượt là 43,45 tỷ VND và 33,8 tỷ VND.

- Như Tổng công ty trình bày tại Thuyết minh số 20, Tòa án Nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã ban hành các quyết định bản án sơ thẩm về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo các đơn khởi kiện của các cá nhân cho vay (bên nguyên đơn). Theo đó, tổng số tiền gốc của các khoản vay, số lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn phát sinh mà Công ty phải hoàn trả cho các bên nguyên đơn là 12.727.799.950 VND. Công ty đã gửi các đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế để kháng cáo một phần các bản án sơ thẩm này và chưa thực hiện ghi nhận các khoản chi phí lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn theo các bản án trên.

Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp về các khoản công nợ chưa được xác nhận và ảnh hưởng của việc ghi nhận nợ quá hạn, lãi quá hạn (nếu có) đến báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo, do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo liên quan đến nghĩa vụ nợ đã phát sinh từ các sự kiện được nêu ở trên hay không.

#### **5. Về doanh thu và thu nhập khác:**

Trong năm 2019, Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 878 (công ty con) đã ghi nhận vào Thu nhập khác (mà không ghi giảm chi phí thực hiện công trình) và giảm trừ nợ phải trả Công ty Cổ phần Cơ giới Trung Nam miền Nam với số tiền 17,47 tỷ VND tương ứng với phần được giảm trừ chi phí thuê vật tư do dừng chờ thi công tại công trình này cho giai đoạn từ khi khởi công đến ngày 27/04/2018 theo biên bản thỏa thuận ngày 30/12/2019. Tuy nhiên, việc ghi nhận này là chưa đảm bảo sơ sỏ chắc chắn do các bên chưa thống nhất phương án cuối cùng và xuất hóa đơn tài chính cho khoản giảm trừ chi phí nêu trên. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp để đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

#### **6. Về xử lý các giao dịch nội bộ tập đoàn:**

Tại các thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng công ty chưa xác định để loại trừ các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch bán hàng trong nội bộ trong Tổng công ty đang phản ánh trong giá trị của hàng tồn kho cuối năm. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp để đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.



### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Như Tổng công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 39 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, ngày 18/08/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành văn bản số 5521/UBND-BTD về việc thanh tra chấp hành pháp luật trong quản lý sử dụng đất của Công ty Cổ phần Công trình 791, trong đó giao cho Chánh thanh tra tỉnh chủ trì, thành lập đoàn thanh tra liên ngành để thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng đất của Công ty Cổ phần Công trình 791 (công ty con) tại phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Các nghĩa vụ nợ phải trả phát sinh do vụ việc trên sẽ thay đổi sau khi cơ quan có thẩm quyền hoàn tất việc thanh tra và có kết luận chính thức.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với các báo cáo tài chính này tại ngày 31 tháng 03 năm 2020.

## **2. Công bố thông tin**

Tổng công ty thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

**Cụ thể:**

- Website của Tổng công ty theo địa chỉ: [congrinhduongsat.vn](http://congrinhduongsat.vn);
- Báo Tài chính doanh nghiệp;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**Nơi nhận:**

- UBCK NN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Website Tổng công ty;
- Lưu TCKT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Võ Văn Phúc**

